TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST.
Ngày 10/8/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Hòa.

Ông Kim Na Rinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Thông báo số: 06/TB-TA, ngày 06/8/2020 về thời gian mở phiên tòa xét xử đối với các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, nơi sinh tại tỉnh T. Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957 và bà Đoàn Thị C, sinh năm 1962, có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1993, có 01 người con sinh năm 2014. Anh, chị, em ruột gồm có 04 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 30/4/2020 chuyển sang tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị cáo Lê Văn Đ, sinh năm 1995, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1951 (chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1955, anh, chị, em ruột gồm có 08 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án:

Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2020 đến ngày 01/5/2020 chuyển sang tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ: Ông Lê Văn V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Bị hại: Bà Đoàn Thị T2, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bà Đoàn Thị T2 ủy quyền cho bà Đoàn Thị D, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, làm đại diện, theo văn bản ủy quyền đề ngày 05/5/2020. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C , tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Trần Trọng N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C , huyện C tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/4/2020, các bị can Lê Văn Đ và Nguyễn Văn T bàn bạc và thống nhất đi đến nhà chị Đoàn Thị D , ngụ ấp B , xã M , huyện C để bắt trộm gà, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ và T cùng đi bộ đến sân nhà sau của chị D nhìn thấy gà ngủ trên cây cao nên không bắt trộm được. Lúc này bị can Đ đi xung quanh nhà chị D để tìm tài sản lấy trộm, còn bị can T đứng phía sau nhà chị D . Khi Đ đi vào bên trong nhà sau của chị D thì phát hiện có một cái Ipad, nhãn hiệu Apple, màu vàng đồng của chị Đoàn Thị T2, ngụ ấp H c, xã H , huyện C (*là chị ruột của chị D*) đang sạc pin để trên nền nhà nên Đ đi ra ngoài và nói với T là *"có cái điện thoại bự chà bá kìa, có lấy không"*, bị can T đồng ý. Liền lúc này Đ lén lút, bí mật đi vào trong nhà của chị D lần thứ 02 để lấy trộm cái Ipad để trong áo và lấy cục sạc pin để vào túi quần, sau đó đi ra ngoài đưa Ipad vừa trộm được cho bị can T cất giữ, rồi cả hai cùng đi về nhà.

Đến sáng ngày 27/4/2020, bị can Đ và bị can T cùng đi đến cửa hàng điện thoại di động D thuộc khóm M , thị trấn C do anh Trần Trọng N làm chủ, để Ipad lại nhờ anh N mở khóa mật khẩu dùng rồi ra về, trên đường về bị can Đ ném bỏ cục sạc Ipad xuống kênh tại cầu S thuộc ấp S, xã M (*qua truy tìm không phát hiện*). Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, bị can T một mình đi đến cửa hàng điện thoại di động D để lấy Ipad thì bị Công an huyện C phát hiện quản lý Ipad trên người của bị can T. Qua làm việc, bị can Lê Văn Đ và bị can Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn

bộ hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị can Lê Văn Đ và bị can Nguyễn Văn T để phục vụ điều tra.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL.HĐĐG, ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Trị giá tài sản một cái Ipad, nhãn hiệu Apple, màu vàng đồng là 3.000.000 đồng.

Ngày 30/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Văn Đ và Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn ra lệnh tạm giam cho đến nay.

Ngày 15/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của các bị can, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bị hại bà Đoàn Thị T2 khai vào đêm 25/4/2020 còn bị mất trộm thêm một điện thoại di động hiệu Vivo, loại cảm ứng và một điện thoại di động hiệu Vinaphone, loại bàn phím. Kết quả định giá là 1.300.000 đồng. Quá trình điều tra chưa chứng minh được do ai lấy trộm, khi nào chứng minh được sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý 01 cái Ipad, nhãn hiệu Apple, màu vàng đồng (*bị rạn nứt mặt kính màn hình*) và đã trả cho bà Đoàn Thị T2.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đoàn Thị T2 yêu cầu bồi thường tiền sữa chữa mặt kính màn hình bị rạn nứt và tiền mua cục sạc Ipad với tổng số tiền là 700.000 đồng. Các bị can đã tác động người thân bồi thường xong.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS, ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị can Nguyễn Văn T và Lê Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn Đ khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 25/4/2020, các bị cáo đã lén lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 cái Ipad, nhãn hiệu Apple, màu vàng đồng của chị Đoàn Thị T2 để trong nhà của chị Đoàn Thị D ngụ ấp B, xã M, huyện C. Các bị cáo thống nhất Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL.HĐĐG, ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận trị giá tài sản một cái Ipad, nhãn hiệu Apple, màu vàng đồng là 3.000.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bà Đoàn Thị D đại diện ủy quyền cho bị hại bà Đoàn Thị T2 trình bày:

Khoảng 23 giờ ngày 25/4/2020, bà T2 bị mất 01 cái Ipad, nhãn hiệu Apple, màu vàng đồng đang sạt pin để trong nhà của bà ngụ ấp B, xã M, sau đó bà trình báo Công an xử lý. Hiện bà T2 đã nhận lại 01 cái Ipad, nhãn hiệu Apple, màu vàng đồng bị mất và yêu cầu bồi thường tiền sữa chữa mặt kính màn hình bị rạn nứt và tiền mua cục sạc Ipad với số tiền là 700.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường xong, về trách nhiệm dân sự bà không có yêu cầu bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự bà xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn U đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T2 đã nhận đủ tài sản bị mất trộm và nhận đủ số tiền bồi thường 700.000 đồng, nay bà The không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý ông Lê Văn V trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ: Khẳng định bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS, ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tác động người thân bồi thường đầy đủ cho bị hại, bà D đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn Đ nói lời sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận đã bàn bạc cùng thực hiện hành vi trộm cắp Ipad của bà The, các bị cáo ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 23 giờ ngày 25/4/2020, các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn T cùng thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản là 01 cái Ipad, nhãn hiệu Apple, màu vàng đồng

của chị Đoàn Thị T2 để trong nhà của bà Đoàn Thị D ngụ tại ấp B, xã M, huyện C tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL.HĐĐG, ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: Trị giá tài sản một cái Ipad, nhãn hiệu Apple, màu vàng đồng là 3.000.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng các bị cáo không làm được việc này vì muốn Ipad để sử dụng, các bị cáo cùng bàn bạc thực hiện hành vi lén lúc vào đêm khuya đột nhập vào nhà bà D để lấy chiếc Ipad của bà T2 đang sạt pin rồi nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường, sau đó các bị cáo cùng nhau đem chiếc Ipad vừa trộm được đến cửa hàng anh Trần Trọng N để nhờ mở mật khẩu chiếc Ipad để sử dụng thì bị Công an lập biên bản cùng vật chứng, từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, các bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại mục đích để sử dụng là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặt khác trong thời gian gần đây, hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C xảy ra khá phổ biến, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng không an tâm lao động, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, cùng là người thực hành, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tác động người thân bồi thường xong cho bị hại, bà D đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, riêng bị cáo Nguyễn Văn T người thân có công với cách mạng. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Đoàn Thị D đại diện ủy quyền cho bà Đoàn Thị T2 là bị hại trong vụ án xác định bà T2 đã nhận lại một cái Ipad, nhãn hiệu Apple, màu vàng đồng và nhận đủ số tiền là 700.000 đồng. Nay bà T2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Lê Văn V bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ trình bày nêu trên là một phần có căn cứ. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo Lê Văn Đ được hưởng án treo là không có cở sở để chấp nhận. Bởi lẽ bị cáo Đ là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã lén lúc quan sát xung quanh nhà bà D mục đích để lấy trộm tài sản, bị cáo đi vào nhà bà D lần thứ nhất thì phát hiện chiếc Ipad đang sạt pin rồi đi ra ngoài thông tin cho bị cáo T biết, sau đó bị cáo tiếp tục đi vào nhà bà D lần thứ 02 để lấy Ipad, bị cáo là người khởi xướng đem Ipad đến tiệm mở mật khẩu, bị cáo tiêu hủy ném cục sạt Ipad xuống cầu S, từ đó cho thấy bị cáo Đ cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do đó cần áp dụng hình phạt tù để xử phạt bị cáo mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn Đ nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 28 tháng 4 năm 2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn Đ, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà Đoàn Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.